TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2021
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lam

Ông Nguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điền – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ánh Ng, sinh năm 1992; (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1990; (vắng mặt không có lý do)

Trú tại: Số nhà x, tổ y, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 22/7/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị Ánh Ng trình bày: chị và anh Phạm Văn V tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 2011 có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chị hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Phạm Văn V mải chơi, không chịu tu chí làm ăn. Chị Ng và gia đình hai bên đã

khuyên bảo anh V nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng và vợ chồng chị đã quyết định sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn gì, có níu kéo cũng không có hạnh phúc, nên Chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn V. Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 06/7/2012 và cháu Phạm Hiểu M, sinh ngày 10/11/2017. Khi ly hôn Chị Ng có nguyện vọng giao cháu Phạm Bảo N cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, còn giao cháu Phạm Hiểu M cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên nếu cháu Phạm Bảo N mà muốn ở với mẹ thì Chị Ng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi mà không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Ng là lao động tự do, thu nhập trung bình khoảng 8.000.000đ/tháng nhưng không có tài liệu gì để chứng minh, nhưng chị có đủ điều kiện, khả năng để trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con. Anh V hiện nay đi làm ăn ở xa, chị không biết địa chỉ nơi làm việc của anh V cũng như mức thu nhập của anh V. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân và hiện nay Chị Ng vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Ng có nguyện vọng để vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệp tập anh Phạm Văn V nhiều lần nhưng anh V không có mặt để tham gia tố tụng do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tòa án hỏi ý kiến của cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 06/7/2012 là con chung của chị Bùi Thị Ánh Ng và anh Phạm Văn V, cháu Phạm Bảo N có nguyện vọng được ở với mẹ vì hiện nay bố cháu đi làm xa.

Tại các biên bản xác minh ngày 30 và 31/8/2021 với bà Vũ Thị Thu Th, là mẹ đẻ anh Phạm Văn V, với ông Phùng Cao S, trưởng Công an thị trấn Việt Quang, ông Đỗ Khắc Đ, cán bộ tư pháp UBND thị trấn Việt Quang, bà Hoàng Thị B, chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Việt Quang, ông Trần Minh Ng, tổ trưởng tổ y, thị trấn V đã phản ánh về tình trạng hôn nhân của chị Bùi Thị Ánh Ng và anh Phạm Văn V như sau:

Anh Phạm Văn V có hộ khẩu thường trú tại tổ y, thị trấn V, huyện B. Anh V là lao động tự do, hiện đi làm ăn xa, nhưng không khai báo tạm vắng và chưa cắt chuyển khẩu. Chị Bùi Thị Ánh Ng và anh Phạm Văn V tự nguyện về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn V từ năm 2011 và có được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn nhiều năm nay nguyên nhân là do anh V không tu chí làm ăn, gia đình đã khuyên bảo nhiều nhưng anh V không thay đổi. Hiện anh chị đã sống ly thân. Về con chung, quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Bảo N sinh ngày 06/7/2012 và cháu Phạm Hiểu M, sinh ngày 10/11/2017. Hiện các cháu vẫn sống cùng mẹ và bà nội và có cuộc sống ổn định. Nếu vợ chồng anh V Chị Ng ly hôn, nên giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một cháu để đảm bảo điều kiện

nuôi con tốt hơn. Về phía anh V được sự hỗ trợ của bà nội, anh em ở xung quanh cũng rất đông nên vẫn có điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không đến tham gia tố tụng mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Bùi Thị Ánh Ng được ly hôn anh Phạm Văn V. Về con chung: quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Bảo N sinh ngày 06/7/2012 và cháu Phạm Hiểu M, sinh ngày 10/11/2017, đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai cháu cho Chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: nguyên đơn là chị Bùi Thị Ánh Ng chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị chị Bùi Thị Ánh Ng có đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với bị đơn là anh Phạm Văn V, anh Phạm Văn V có nơi cư trú tại tổ y, thị trấn V, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh Ng vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Văn V vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Ánh Ng và anh Phạm Văn V xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V không chịu tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 5 năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được. Nay chị Bùi Thị Ánh Ng có yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Văn V. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Bùi Thị Ánh Ng được ly hôn anh Phạm Văn V.

[2.2] Về việc nuôi con: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Bảo N sinh ngày 06/7/2012 và cháu Phạm Hiếu M, sinh ngày 10/11/2017. Chị Ng có nguyện vọng giao cháu Phạm Bảo N cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, còn giao cháu Phạm Hiếu M cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên nếu cháu Phạm Bảo N có nguyện vọng ở với mẹ thì Chị Ng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi mà không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay anh V không có mặt tại địa phương, đi làm ăn ở xa, cả hai cháu đều do Chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, mặt khác cháu Phạm Bảo N có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả hai cháu Phạm Bảo N và Phạm Hiếu M cho chị Bùi Thị Ánh Ng trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị Ánh Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, anh Phạm Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về chia tài sản chung và công nợ chung: chị Bùi Thị Ánh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Ánh Ng được ly hôn anh Phạm Văn V.

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Phạm Bảo N sinh ngày 06/7/2012 và cháu Phạm Hiếu M, sinh ngày 10/11/2017 cho chị Bùi Thị Ánh Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Phạm Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung Chị Ng, anh V có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Ánh Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0001384 ngày 27 tháng 7 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hải Hà